

Kiến nghị bổ sung quy định về tư cách tố tụng của người đại diện hợp pháp và người bị kết án vào Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003

ThS. ĐỖ THỊ PHƯỢNG *

Xây dựng và hoàn thiện pháp luật về đảm bảo quyền con người, quyền tự do, dân chủ của công dân là một trong những định hướng xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật được ghi nhận trong Nghị quyết của Bộ chính trị số 48-NQ/TW ngày 24/05/2005 và Nghị quyết của Bộ chính trị số 49-NQ/TW ngày 02/06/2005 về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020. Trong tố tụng hình sự, vấn đề bảo đảm quyền con người càng được chú trọng hơn nữa, bởi vì các hoạt động tố tụng ảnh hưởng trực tiếp tới các quyền tự do của công dân... Để bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của những người tham gia tố tụng đồng thời để việc tham gia tố tụng của họ vào quá trình giải quyết vụ án đạt hiệu quả, Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS) đã có những quy định cụ thể về các quyền và nghĩa vụ của những người tham gia tố tụng, yêu cầu các cơ quan tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng phải tôn trọng và thực hiện. Tuy nhiên, vẫn còn những tư cách tố tụng chưa được quy định trong BLTTHS làm ảnh hưởng đến việc thực hiện quyền lợi của họ, gây rất nhiều khó khăn, vướng mắc cho cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, chúng tôi có một số ý kiến đề nghị bổ sung quy định về tư cách tố tụng của người đại

diện hợp pháp và người bị kết án vào BLTTHS năm 2003.

1. Bổ sung quy định về tư cách tố tụng của người đại diện hợp pháp vào BLTTHS năm 2003

Người đại diện hợp pháp trong tố tụng hình sự là người tham gia tố tụng để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị tạm giữ, bị can, bị cáo, người bị hại, nguyên đơn dân sự, bị đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là người chưa thành niên, người có nhược điểm về tâm thần hoặc thể chất hoặc trong trường hợp người bị hại chết hay mất tích. Do chưa có quy định nào trong BLTTHS xác định về khái niệm người đại diện hợp pháp nên trong thực tế đã có những cách hiểu không đúng dẫn đến việc xác định sai tư cách cho người đại diện hợp pháp, không đảm bảo được quyền và lợi ích hợp pháp của họ khi tham gia tố tụng. Mặc dù không đưa ra khái niệm và xác định đầy đủ, khái quát về quyền, nghĩa vụ của người đại diện hợp pháp song quyền, nghĩa vụ của họ cũng đã được đề cập rải rác trong một số điều luật.

* Giảng viên Khoa luật hình sự
Trường Đại học Luật Hà Nội

Việc quy định không có hệ thống này cũng dẫn đến những mâu thuẫn giữa các quy định và gây khó khăn cho việc áp dụng.

Trước hết, đối với người đại diện hợp pháp của người bị tạm giữ, bị can, bị cáo là người chưa thành niên hoặc người có nhược điểm về về tâm thần hoặc thể chất. Trong thực tiễn giải quyết các vụ án hình sự, có cơ quan tiến hành tố tụng xác định bố, mẹ của người bị tạm giữ, bị can, bị cáo là người chưa thành niên hoặc người có nhược điểm về tâm thần hoặc thể chất là người đại diện hợp pháp của họ, có cơ quan tiến hành tố tụng xác định anh, chị, cô, dì, chú, bác... là người đại diện hợp pháp hoặc xác định đại diện nhà trường, đoàn thanh niên, hội phụ nữ... là người đại diện hợp pháp. Người đại diện hợp pháp của người bị tạm giữ, bị can, bị cáo là người chưa thành niên, người có nhược điểm về tâm thần hoặc thể chất phải là đại diện đương nhiên chứ không phải đại diện theo uỷ quyền. Người đại diện hợp pháp của người bị tạm giữ, bị can, bị cáo là người chưa thành niên, người có nhược điểm về tâm thần hoặc thể chất có thể là cha, mẹ hoặc những người thân thích khác của họ, là người thành niên và không thuộc trường hợp bị pháp luật cấm làm đại diện.

Nghị quyết số 03/2004/NQ-HĐTP ngày 02/10/2004 hướng dẫn thi hành một số quy định trong Phần thứ nhất “Những quy định chung” của BLTTHS năm 2003, điểm a, mục 2, Phần II hướng dẫn như sau: “*Đối với bị can, bị cáo là người chưa thành niên, người có nhược điểm về tâm thần*

hoặc thể chất thì họ và người đại diện hợp pháp của họ đều có quyền được lựa chọn người bào chữa”.

Thứ hai, người đại diện hợp pháp của người bị hại là người đại diện cho người bị hại là người chưa thành niên, người có nhược điểm về về tâm thần hoặc thể chất, người bị hại đã chết hoặc mất tích. Người đại diện hợp pháp của người bị hại phải là cá nhân chứ không thể là cơ quan, tổ chức. Họ phải là người thành niên, có đủ năng lực hành vi để tham gia tố tụng và không thuộc trường hợp pháp luật cấm.

Thứ ba, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn dân sự, bị đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án sẽ không được đề cập trong bài viết này. Vì việc giải quyết các vấn đề dân sự trong các vụ án hình sự cần phải tuân thủ theo các quy định của BLTTHS, Bộ luật dân sự và Bộ luật tố tụng dân sự nên khi xác định quyền và nghĩa vụ của đại diện hợp pháp của những chủ thể này sẽ phải dựa vào các quy định của pháp luật dân sự và tố tụng dân sự. Chính vì vậy, chúng tôi cho rằng, BLTTHS chỉ cần xác định tư cách tố tụng của người đại diện hợp pháp của người bị tạm giữ, bị can, bị cáo, người bị hại là người chưa thành niên hoặc người có nhược điểm về tâm thần hoặc thể chất hoặc trong trường hợp người bị hại đã chết hoặc mất tích.

Từ những phân tích trên đây, chúng tôi kiến nghị bổ sung quy định về tư cách tố tụng của người đại diện hợp pháp vào

BLTTHS năm 2003 như sau:

“Điều...

1. Người đại diện hợp pháp của người bị tạm giữ, bị can, bị cáo là người chưa thành niên hoặc người có nhược điểm về tâm thần hoặc thể chất có thể là cha mẹ hoặc người giám hộ, hoặc người được toà án chỉ định đối với người bị hạn chế năng lực hành vi dân sự, tham gia tố tụng để bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp của người chưa thành niên hoặc người có nhược điểm về tâm thần hoặc thể chất.

a. Người đại diện hợp pháp có các quyền:

- Được biết lí do tạm giữ, khởi tố bị can của người mà họ đại diện

- Các quyền được quy định tại điểm d, đ, e, khoản 2 Điều 48; điểm g khoản 2 Điều 49; điểm a, b, c, g, i Điều 50 Bộ luật này.

- Đối với bị người bị tạm giữ, bị can, bị cáo là người chưa thành niên, người đại diện hợp pháp còn có các quyền quy định tại Điều 304, Điều 305, Điều 306 Bộ luật này.

b. Người đại diện hợp pháp có các nghĩa vụ:

Người đại diện hợp pháp phải có mặt theo giấy triệu tập của cơ quan điều tra, viện kiểm sát, toà án và thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

2. Người đại diện hợp pháp của người bị hại là người chưa thành niên, người có nhược điểm về tâm thần hoặc thể chất, người đã chết hoặc mất tích có thể là cha mẹ hoặc người giám hộ của những người này, tham gia tố tụng để bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại.

Người đại diện hợp pháp có các quyền

và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 51 Bộ luật này”.

Đồng thời với việc đề nghị bổ sung quy định về tư cách của người đại diện hợp pháp trên đây, chúng tôi kiến nghị huỷ bỏ các cụm từ “đại diện hợp pháp” ở các Điều 50, 51, 52, 53, 54; khoản 3 Điều 133; khoản 5 Điều 135 BLTTHS năm 2003 để đảm bảo tính thống nhất và chặt chẽ giữa các điều luật.

2. Bổ sung quy định về tư cách tố tụng của người bị kết án vào BLTTHS năm 2003

BLTTHS năm 2003 không quy định địa vị pháp lí cho người bị kết án. Hiện nay, không có văn bản pháp luật nào giải thích lí do tại sao người bị kết án không được xác định là người tham gia tố tụng. Một số ý kiến cho rằng sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, người bị kết án sẽ phải chấp hành bản án hoặc quyết định đó của toà án. Người tham gia tố tụng là người tham gia vào quá trình giải quyết vụ án của các cơ quan tiến hành tố tụng nên khi vụ án đã giải quyết xong thì không còn người tham gia tố tụng nữa. Nhất là trong thời điểm hiện nay, khi chúng ta đang xây dựng bộ luật thi hành án, phân thi hành án hình sự trong BLTTHS sẽ được tách ra và chuyển vào Bộ luật thi hành án thì người bị kết án không còn được đề cập trong BLTTHS, do vậy chúng ta càng không nên xây dựng địa vị pháp lí cho người bị kết án.

Tuy nhiên, theo chúng tôi, việc đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho các chủ thể trong các quan hệ tố tụng hình sự luôn

phải được đặt lên hàng đầu trong các văn bản pháp luật tố tụng hình sự. *Thứ nhất*, chúng ta vẫn đang thừa nhận thi hành án là một giai đoạn của tố tụng hình sự vì nó được quy định trong BLTTHS (Phần thứ năm, bao gồm năm chương). Nếu xác định thi hành án là một giai đoạn tố tụng thì trong đó cũng phát sinh các quan hệ tố tụng. Một trong những quan hệ tố tụng chủ yếu trong giai đoạn này là toà án và người bị kết án. Do đó, người bị kết án cần phải có quyền và nghĩa vụ của mình khi tham gia vào các quan hệ tố tụng để họ bảo vệ các lợi ích pháp lí của mình. Người bị kết án cũng như một số người tham gia tố tụng khác như bị can, bị cáo, họ cũng cần có các quyền cơ bản như: Được nhận quyết định thi hành án và các quyết định tố tụng khác theo quy định của pháp luật; được giải thích về quyền và nghĩa vụ; khiếu nại quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền thi hành bản án, quyết định của toà án...

Thứ hai, trên thực tế, khi tham gia vào giai đoạn thi hành án, người bị kết án vẫn có một số quyền và nghĩa vụ tố tụng nhưng các quyền và nghĩa vụ này lại không được quy định một cách tập trung, cụ thể trong một điều luật mà nằm rải rác ở một số điều trong Phần thứ năm của BLTTHS. Điều đó gây khó khăn cho người bị kết án khi thực hiện các quyền và nghĩa vụ của họ.

Thứ ba, nếu chúng ta tách phần thứ năm của BLTTHS chuyển vào Bộ luật thi hành án thì khái niệm, quyền và nghĩa vụ của

người bị kết án cũng cần phải được quy định thành một điều luật riêng. Như vậy mới có thể đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của họ. Từ những phân tích trên đây, chúng tôi kiến nghị bổ sung quy định về địa vị pháp lí của người bị kết án vào Phần thứ năm, sau Điều 257 của BLTTHS năm 2003 như sau:

“Điều 257a...

1. Người bị kết án là người đã có bản án hoặc quyết định đã có hiệu lực pháp luật của toà án..

2. Người bị kết án có quyền:

a. Được nhận quyết định thi hành án và các quyết định tố tụng khác theo quy định của pháp luật;

b. Được giải thích về quyền và nghĩa vụ;

c. Khiếu nại quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền thi hành bản án, quyết định của toà án.

3. Người bị kết án phải chấp hành các quy định của pháp luật về thi hành bản án và quyết định của toà án”.

Mở rộng dân chủ, đề cao quyền con người là xu thế của thời đại. Việc bảo đảm quyền lợi của những người tham gia tố tụng cũng là bảo đảm quyền con người. Vì vậy, quy định về địa vị pháp lí của những người tham gia tố tụng trong BLTTHS năm 2003 đã góp phần bảo vệ các quyền cơ bản của công dân, tạo cơ sở pháp lí cho những người tham gia tố tụng bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, hạn chế các hành vi sai trái của các cơ quan, người tiến hành tố tụng./.